

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sửa đổi bởi Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Công văn số 1234/BTC-DNTN ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và Công văn số 4884/BTC-DNTN ngày 20 tháng 4 năm 2026

về việc đơn đốc ban hành Quy chế phối hợp, Quy trình kiểm tra và Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2026 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 25/STC-ĐKKD ngày 04 tháng 5 năm 2026; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để có cơ sở đánh giá việc tuân thủ pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn thành phố;

b) Thông qua công tác kiểm tra, giám sát để hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tuân thủ quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, đồng thời nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh để có đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập, góp phần tạo lập một môi trường kinh doanh bình đẳng và minh bạch.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra, giám sát phải tuân thủ nguyên tắc hoạt động kiểm tra và nguyên tắc xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Hoạt động kiểm tra, giám sát phải có quyết định bằng văn bản và thông báo trước cho doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng);

c) Trong quá trình kiểm tra, giám sát phải đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm tra, thời gian thực hiện và thành phần đoàn kiểm tra. Tuyệt đối không được lợi dụng kiểm tra, giám sát để nhũng nhiễu, gây khó

khẩn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

d) Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh phải xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (Phòng Đăng ký kinh doanh - thuộc Sở Tài chính) thực hiện kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, trong đó, tập trung vào nội dung kê khai, góp vốn điều lệ; không hoạt động tại địa chỉ đăng ký;

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)) thực hiện kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo nội dung trong hồ sơ đăng ký, trong đó, tập trung vào nội dung hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Kiểm gia, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn kiểm tra, địa điểm kiểm tra, số lần kiểm tra

a) Thời hạn kiểm tra

- Cuộc kiểm tra do Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày.

- Cuộc kiểm tra do Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 07 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày.

- Thời hạn kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra đến ngày kết thúc việc kiểm tra tại nơi được kiểm tra. Trường hợp không tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở của đơn vị được kiểm tra thì thời hạn kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra đến ngày thông báo kết thúc kiểm tra.

- Việc gia hạn kiểm tra do người ra quyết định kiểm tra quyết định.

b) Địa điểm kiểm tra: tại trụ sở, nơi làm việc của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là đối tượng kiểm tra, trụ sở cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm tra hoặc tại nơi tiến hành kiểm tra, xác minh theo kế hoạch tiến hành kiểm tra.

c) Số lần kiểm tra: Số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cá nhân kinh doanh (nếu có), bao gồm

cả kiểm tra liên ngành, không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để đảm bảo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát được bố trí trong dự toán chi thường xuyên để thực hiện công tác phối hợp trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

b) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp theo nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong năm 2026; việc kiểm tra, giám sát là công việc thường xuyên, liên tục;

c) Công khai thông tin về đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính để các sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường tra cứu, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau đăng ký thành lập;

d) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch kiểm tra và tiến hành kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp thành lập mới hoặc tăng vốn điều lệ trong năm 2025 - 2026 có đăng ký mức vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

đ) Đề nghị Cơ quan thuế cung cấp danh sách các doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế và tiến hành xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

e) Hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

a) Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Điều 35 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

b) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo nội dung kê khai trong hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong năm 2026; việc kiểm tra, giám sát là công việc thường xuyên, liên tục.

c) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch kiểm tra và tiến hành kiểm tra, giám sát đối với hộ kinh doanh thành lập mới trong năm 2026 đăng ký vốn kinh doanh từ 01 tỷ đồng trở lên; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới hoặc tăng vốn điều lệ trong năm 2026 có đăng ký mức vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên.

d) Đề nghị Cơ quan thuế cung cấp các danh sách sau:

- Danh sách hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

- Danh sách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngừng hoạt động trên 12 tháng mà không thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.

- Căn cứ danh sách ngừng hoạt động do cơ quan thuế cung cấp, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiến hành xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Kết quả tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2026 trên địa bàn thành phố phải được tổng hợp trong nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2026 trên địa bàn thành phố. Yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Phát triển DNTN & KTTT - Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở Tài chính;
- Thuế thành phố;
- Công an thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Long